**CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM MÔN LỊCH SỬ ĐẢNG**

**Câu 1: Thời gian thực dân Pháp tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ nhất ở Đông Dương vào thời gian nào?**

A. 1858-1884

B. 1884-1896

C. 1897-1913

D. 1914-1918

**Câu 2: Pháp tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ hai vào thời gian nào?**

A. 1858-1884

B. 1897-1913

C. 1914-1918

D. 1919-1929.

**Câu 3: Mâu thuẫn cơ bản trong lòng xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX là gì?**

A.Mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với đế quốc xâm lược và tay sai của chúng

B.Mâu thuẫn giữa nhân dân Việt Nam, chủ yếu là giai cấp nông dân với giai cấp địa chủ phong kiến

C. Mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân với giai cấp tư sản

D. A và B

**Câu 4: Mâu thuẫn chủ yếu trong lòng xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX là gì?**

A. Mâu thuẫn giữa giai cấp nông dân với giai cấp địa chủ phong kiến

B. Mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân với giai cấp tư sản

C. Mâu thuẫn giữa công nhân và nông dân với đế quốc và phong kiến

D. Mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với đế quốc xâm lược và tay sai.

**Câu 5: Phong trào yêu nước của Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX có những khuynh hướng nào?**

1. Khuynh hướng phong kiến
2. Khuynh hướng dân chủ tư sản
3. Khuynh hướng vô sản
4. Cả 3 đáp án A,B,C

**Câu 6: Sự kiện nào đánh dấu bước chuyển biến mới của phong trào công nhân VN từ tự phát sáng tự giác?**

1. Bãi công công nhân Thợ Nhuộm 1922
2. Bãi công công nhân nhà máy Ba Son 1925
3. Bãi công của công nhân Bắc Kỳ 1922
4. Bãi công 1000 công nhân nhà máy sợi Nam Định

**Câu 7: Khi nào phong trào công nhân Việt Nam hoàn toàn trở thành một phong trào tự giác?**

A. Năm 1920 (tổ chức công hội ở Sài Gòn được thành lập)

B. Năm 1925 (cuộc bãi công Ba Son)

C. Năm 1929 (sự ra đời ba tổ chức cộng sản)

D. Năm 1930 (Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời)

**Câu 8: Nguyễn Ái Quốc lựa chọn con đường giải phóng dân tộc theo khuynh hướng chính trị vô sản vào thời gian nào?**

A. 1917

B. 1918

C. 1919

D. 1920

**Câu 9: Nguyễn Ái Quốc đã đọc “Sơ thảo lần thứ nhất Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa” của Lênin khi nào? ở đâu?**

A. 7/ 1920 - Liên Xô

B. 7/ 1920 - Pháp

C. 7/1920 - Quảng Châu (Trung Quốc)

D. 8/1920 - Trung Quốc

**Câu 10: Nguyễn Ái Quốc từ Liên Xô về Quảng Châu (Trung Quốc) vào thời gian nào?**

A. 10/1924

B. 11/1924

C. 12/1924

D. 12/1925

**Câu 11: Cuối năm 1928, ở Việt Nam, những thành viên của tổ chức nào đã thực hiện chủ trương “Vô sản hóa”?**

1. Việt Nam Quốc dân Đảng.
2. Việt Nam Nghĩa đoàn.
3. Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên.
4. Đảng Lập hiến.

**Câu 12: Tờ báo nào là cơ quan ngôn luận của Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên?**

A.Nhân dân

B.Tiền Phong

C. Thanh Niên

D. Tin tức

**Câu 13: Tổ chức Việt Nam Cách mạng thanh niên được thành lập vào thời gian nào? Ở đâu?**

A.1/1925 tại Ma Cao – Trung Quốc

B.6/1925 tại Quảng Châu – Trung Quốc

C.8/1925 tại Thượng Hải – Trung Quốc

D.9/1925 tại Hương Cảng – Trung Quốc

**Câu 14: Khởi nghĩa Yên Bái nổ ra vào thời gian nào?**

A. 9-2-1930

B. 9-3-1930

C. 3-2-1930

D. 9-4-1930

**Câu 15: Đông Dương Cộng sản Đảng và An nam Cộng sản Đảng được ra đời từ tổ chức tiền thân nào?**

A. Tân Việt cách mạng Đảng

B. Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên

C. Việt Nam Quốc dân Đảng

D. Cả ba phương án A,B,C

**Câu 16: Đông Dương Cộng sản liên đoàn gia nhập Đảng Cộng sản Việt Nam khi nào?**

A. 22-2-1930

B. 24-2-1930

C. 24-2-1931

D. 20-2-1931

**Câu 17: Tổ chức Đông Dương Cộng sản Đảng được thành lập vào thời gian nào?**

A. 6-1927

B. 6-1928

C. 6-1929

D. 5-1929

**Câu 18: Tổ chức An Nam Cộng sản Đảng được thành lập vào thời gian nào?**

A. 6-1927

B. 6-1928

C. 11-1929

D. 1-1930

**Câu 19: Tổ chức Đông Dương Cộng sản liên Đoàn được thành lập vào thời gian nào?**

A. 11-1929

B. 1-1930

C. 2-1930

D. 3-1930

**Câu 20:** Hội nghị thành lập Đảng tháng 2-1930 được tổ chức vì:

A. Được sự uỷ nhiệm của Quốc tế Cộng sản

B. Yêu cầu thống nhất lực lượng của cách mạng Việt Nam

C. Sự chủ động của Nguyễn Ái Quốc

D. Cả đáp án B, C

**Câu 21:** Đại biểu các tổ chức cộng sản nào đã tham dự Hội nghị thành lập Đảng (2/1930)?

A. Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng và Đông Dương

Cộng sản liên đoàn

B. Đông Dương Cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản Đảng

C. An Nam Cộng sản Đảng và Đông Dương Cộng sản liên đoàn

D. Đông Dương Cộng sản Đảng và Đông Dương Cộng sản liên đoàn

**Câu 22:** Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam đã thông qua mấy văn kiện?

A. 3 văn kiện

B. 4 văn kiện

C. 5 văn kiện

D. 6 văn kiện

**Câu 23:** Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (2/1930) thông qua những văn kiện nàosau đây:

A. Chánh cương vắn tắt

B. Sách lược vắn tắt

C. Điều lệ vắn tắt và Chương trình vắn tắt

D. Cả A, B và C

**Câu 24:** Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng đã xác định phương hướng chiến lược của cách mạng ViệtNam là gì?

A. Làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản

B. Xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, xã hội, công bằng,

dân chủ và văn minh

C. Cách mạng tư sản dân quyền - phản đế và điền địa - lập chính quyền của

công nông bằng hình thức Xô viết, để dự bị điều kiện đi tới cách mạng

xã hội chủ nghĩa

D. Cả A và B

**Câu 25:**  Hội nghị hợp nhất Đảng thành lập Ban Chấp hành Trung ương lâm thời của Đảng do ai đứng đầu?

A. Hà Huy Tập

B. Trần Phú

C. Lê Hồng Phong

D.Trịnh Đình Cửu

**Câu 26:** Văn kiện nào sau đây của Đảng đặt nhiệm vụ chống đế quốc lên hàng đầu?

A. Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt (2/1930)

B. Luận cương chính trị tháng 10-1930

C. Chương trình hành động của Đảng Cộng sản Đông Dương (6/1932)

D. Đại hội lần thứ nhất của Đảng (3-1935)

**Câu 27:** Đảng Cộng sản VN ra đời là sự kết hợp của các yếu tố:

1. Chủ nghĩa Mác Lênin với phong trào yêu nước
2. Chủ nghĩa Mác Lênin với phong trào công nhân
3. Chủ nghĩa Mác Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước
4. Chủ nghĩa Mác Lênin với phong trào cách mạng vô sản

**Câu 28:** Sự khác nhau cơ bản giữa Cương lĩnh chính trị đầu tiên (2/1930) và Luận cương chính trị (10-1930) của Đảng là:

A. Phương hướng chiến lược của cách mạng.

B. Chủ trương tập hợp lực lượng cách mạng

C. Mối quan hệ giữa 2 nhiệm vụ chống đế quốc và phong kiến.

D. Cả 2 đáp án B,C.

**Câu 29:** Văn kiện nào của Đảng nhấn mạnh "vấn đề thổ địa là cái cốt của cách mạng

tưsản dân quyền"?

A. Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt (2-1930)

B. Chỉ thị thành lập Hội phản đế đồng minh (18-11-1930)

C. Luận cương chính trị (10-1930)

D. Chung quanh vấn đề chiến sách mới của Đảng (10-1936)

**Câu 30:** Hội nghị TW nào đổi tên Đảng cộng sản Việt Nam thành Đảng Cộng sản Đông Dương?

1. Hội nghị hợp nhất Đảng (2/1930)
2. HN BCH TW lần thứ nhất (10/1930)
3. HN BCH TW lần thứ 2 (7/1936)
4. HN BCH TW lần thứ 6 (11/1939)

**Câu 31:** Chính quyền Xô viết ở một số vùng nông thôn Nghệ-Tĩnh được thành lập

trongkhoảng thời gian nào?

A. Đầu năm 1930

B. Cuối năm 1930

C. Đầu năm 1931

D. Cuối năm 1931

**Câu 32:** Nguyên nhân chủ yếu và có ý nghĩa quyết định đưa phong trào cách mạng phát triển thành cao trào cách mạng 1930-1931?

A. Tác động tiêu cực của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929-1933

B. Chính sách khủng bố trắng của đế quốc Pháp

C. Chính sách tăng cường vơ vét bóc lột của đế quốc Pháp

D. Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương

**Câu 33:** Luận cương Chính trị do đồng chí Trần Phú soạn thảo thông qua hội nghị BCHTW Đảng lần thứ nhất vào ra đời vào thời gian nào? Ở đâu?

A. 2-1930 ở Quảng Châu – Trung Quốc

B. 8-1930 ở Thượng Hải – Trung Quốc

C. 9-1930 ở Ma Cao – Trung Quốc

D. 10-1930 ở Hương Cảng – Trung Quốc

**Câu 34:** Hội nghị lần thứ nhất Ban chấp hành Trung ương tháng 10 năm 1930 do ai

chủ trì?

A. Nguyễn Ái Quốc

B. Trần Phú

C. Trường Chinh

D. Lê Duẩn

**Câu 35:** HN BCH TW lần thứ nhất (10/1930) bầu ai là Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng?

A. Hồ Chí Minh

B. Trần Văn Cung

C. Trần Phú

D. Lê Hồng Phong

**Câu 36:** Được sự chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản, Ban lãnh đạo của Đảng ở nước

ngoài được thành lập vào năm nào?

A. Năm 1932

B. Năm 1933

C. Năm 1934

D. Năm 1935

**Câu 37:** Được sự chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản, Ban lãnh đạo của Đảng ở nước ngoài do aiđứng đầu?

A. Hà Huy Tập

B. Nguyễn Văn Cừ

C. Trường Chinh

D. Lê Hồng Phong

Câu 38: Đại hội lần thứ nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương được tổ chức vào thời gian nào? Ở đâu?

1. 2/1933 ở Hương Cảng – Trung Quốc
2. 6/1934 ở Quảng Châu - Trung Quốc
3. Tháng 3/1935 ở Ma Cao – Trung Quốc
4. 7/1936 ở Thượng Hải – Trung Quốc

Câu 39: Đại hội lần thứ nhất của Đảng (3/1935) bầu ai làm Tổng bí thư?

A.Hồ Chí Minh

B. Trần Phú

C. Lê Hồng Phong

D. Võ Nguyên Giáp

**Câu 40:**  Đảng Cộng sản Đông Dương đã công bố chương trìnhhành động vào thời gian nào?

A. Tháng 5 năm 1932

B. Tháng 6 năm 1932

C. Tháng 7 năm 1932

D. Tháng 8 năm 1932

**Câu 41:** Mục tiêu cụ thể trước mắt của cao trào cách mạng 1936-1939 là gì?

A. Độc lập dân tộc

B. Các quyền dân chủ đơn sơ

C. Ruộng đất cho dân cày

D. Tất cả các mục tiêu trên

**Câu 42:** Cho biết đối tượng của cách mạng trong giai đoạn 1936-1939?

A. Đế quốc xâm lược

B. Địa chủ phong kiến

C. Đế quốc và phong kiến

D. Bọn phản động thuộc địa và tay sai

**Câu 43:** Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 7-1936 chủ trương thành

lậpmặt trận nào?

A. Mặt trận nhân dân phản đế Đông Dương.

B. Mặt trận dân chủ Đông Dương.

C. Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương.

D. Mặt trận phản đế đồng minh Đông Dương.

**Câu 44:** Cho biết hình thức tổ chức và đấu tranh trong giai đoạn 1936-1939?

A. Công khai, hợp pháp

B. Nửa công khai, nửa hợp pháp

C. Bí mật, bất hợp pháp

D. Tất cả các hình thức trên

**Câu 45:** Ai là người viết tác phẩm “Vấn đề dân cày”

A.Trường Chinh

B.Võ Nguyên Giáp

C.Hà Huy Tập

D.Cả 2 đáp án A, B

**Câu 46:** Ai là người viết tác phẩm "Tự chỉ trích"?

A. Lê Hồng Phong

B. Nguyễn Văn Cừ

C. Hà Huy Tập

D. Phan Đăng Lưu

**Câu 47:** Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng của Đảng thời kỳ 1939-1941?

A. Nhật xâm lược Đông Dương

B. Nhật Pháp câu kết đàn áp nhân dân Đông Dương

C. Mâu thuẫn dân tộc phát triển sâu sắc

D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 48:** Chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng của Đảng được bắt

đầu từ Hội nghịTrung ương nào?

A. Hội nghị Trung ương 5 (3-1938)

B. Hội nghị Trung ương 6 (11-1939)

C. Hội nghị Trung ương 7 (11-1940)

D. Hội nghị Trung ương 8 (5-1941)

**Câu 49:** Hội nghị BCH Trung ương Đảng lần thứ 6 (11-1939) họp tại đâu?

A. Tân Trào (Tuyên Quang)

B. Bà Điểm (Gia Định)

C. Đình Bảng (Bắc Ninh)

D. Thái Nguyên

**Câu 50:** Phát xít Nhật vào xâm lược Đông Dương vào thời gian nào?

A. 9-1939

B. 9-1940

C. 3-1941

D. 2-1940

**Câu 51:** Cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn nổra vào thời gian nào?

A. 22-9-1940

B. 27-9-1940

C. 20-11-1940

D. 23-11-1940

**Câu 52:** Khởi nghĩa Nam Kỳ nổ ra vào thời gian nào?

A. 27-9-1940

B. 23-11-1940

C. 13-1-1941

D. 10-1-1941

**Câu 53:** Hội nghị BCH Trung ương Đảng lần thứ 7 của Đảng họp vào thờigian nào? Ở đâu?

A. 11-1939 ở Bà Điểm, Gia Định

B. 11-1940 ở Đình Bảng, Bắc Ninh

C. 4-1941 ở Chiêm Hóa, Tuyên Quang

D. 5-1941 ở Pắc Bó, Cao Bằng

**Câu 54:** Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (Việt Minh) được thành lập thời gian nào?

A. 1/1941

B. 5/1941

C. 7/1941

D. 12/1941

**Câu 55:** Tên gọi của các tổ chức quần chúng trong Mặt trận Việt Minh là gì?

A. Dân chủ

B. Cứu quốc

C. Phản đế

D. Giải phóng

**Câu 56:** Mặt trận Việt Minh công bố Tuyên ngôn và Chương trình hành động vào thời gian nào?

A. Tháng 5-1941

B. Tháng 6-1941

C. Tháng 10-1941

D. Tháng 11-1941

**Câu 57:** Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng nào nhấn mạnh giải phóng dân

tộclà nhiệm vụ bức thiết nhất?

A. Hội nghị Trung ương lần thứ nhất (10-1930)

B. Hội nghị Trung ương 6 (11-1939)

C. Hội nghị Trung ương 7 (11-1940)

D. Hội nghị Trung ương 8 (5-1941)

**Câu 58:** Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng nào chủ trương thành lập mô hình Nhà nước Liên bang cộng hòa dân chủ Đông Dương?

A. Hội nghị Trung ương lần thứ nhất (10-1930)

B. Hội nghị Trung ương 6 (11-1939)

C. Hội nghị Trung ương 7 (11-1940)

D. Hội nghị Trung ương 8 (5-1941)

**Câu 59: Hội nghị BCH TW Đảng lần thứ 7 (11/1940) họp ở đâu? Do ai chủ trì**?

A. Ở Tuyên Quang do Nguyễn Ái Quốc chủ trì

B. Ở Bắc Ninh do Trường Chinh chủ trì

C. Ở Bắc Cạn do Nguyễn Văn Cừ chủ trì

D. Ở Bắc Giang do Lê Hồng Phong chủ trì

**Câu 60:** Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (5-1941) họp ở đâu? Do ai chủ trì?

A. Ở Cao Bằng do Nguyễn Ái Quốc chủ trì

B. Ở Bắc Cạn do Trường Chinh chủ trì

C. Ở Cao Bằng do Trường Chinh chủ trì

D. Ở Tuyên Quang do Nguyễn Ái Quốc chủ trì

**Câu 61:** Hội nghị BCHTW Đảng nàokhẳng định chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang là nhiệmvụ trung tâm trong giai đoạn hiện tại?

A. Hội nghị Trung ương lần thứ nhất (10-1930)

B. Hội nghị Trung ương 6 (11-1939)

C. Hội nghị Trung ương 7 (11-1940)

D. Hội nghị Trung ương 8 (5-1941)

**Câu 62:** Hội nghị BCHTW Đảng nào chủ trương thành lậpMặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương?

A. Hội nghị Trung ương lần thứ nhất (10-1930)

B. Hội nghị Trung ương 6 (11-1939)

C. Hội nghị Trung ương 7 (11-1940)

D. Hội nghị Trung ương 8 (5-1941)

**Câu 63:** Hội nghị BCHTW Đảng nào chủ trương đặt tên nước ta lànước Việt Nam dân

chủcộng hoà?

A. Hội nghị Trung ương lần thứ nhất (10-1930)

B. Hội nghị Trung ương 6 (11-1939)

C. Hội nghị Trung ương 7 (11-1940)

D. Hội nghị Trung ương 8 (5-1941)

**Câu 64:** Hội nghị BCHTW Đảng nàochủ trương giải quyết vấn đề dân tộc trong

khuôn khổ từng nước ở Đông Dương?

A. Hội nghị Trung ương lần thứ nhất (10-1930)

B. Hội nghị Trung ương 6 (11-1939)

C. Hội nghị Trung ương 8 (5-1941)

D. Hội nghị toàn quốc của Đảng (8-1945)

**Câu 65:** Hội nghị lần thứ Tám của Ban chấp hành Trung ương Đảng (5-1941) cử ai

làmTổng bí thư?

A. Nguyễn ái Quốc

B. Võ Văn Tần

C. Trường Chinh

D. Lê Duẩn

**Câu 66:** Tổng bộ Việt Minh ra Chỉ thị "Sửa soạn khởi nghĩa" vào thời gian nào?

A. 5-1944

B. 3-1945

C. 6-1945

D. 8-1945

**Câu 67:** Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân được thành lập vào thời gian nào?

A. 19-5-1941

B. 22-12-1944

C. 10-5-1945

D. 15-5-1945

**Câu 68:** Việt Nam Giải phóng quân được thành lập vào thời gian nào?

A. Tháng 11-1940

B. Tháng 5-1941

C. Tháng 12-1944

D. Tháng 5-1945

**Câu 69:** Chỉ thị "Nhật-Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta" ra đời thời gian nào?

A. 9-3-1945

B. 12-3-1945

C. 10-3-1946

D. 12-3-1946

**Câu 70:** Khẩu hiệu nào sau được nêu ra trong Cao trào kháng Nhật cứu nước?

A. Đánh đuổi phát xít Nhật- Pháp

B. Đánh đuổi phát xít Nhật

C. Giải quyết nạn đói

D. Chống nhổ lúa trồng đay

**Câu 71:** Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào vào thờigian nào?

A. 15 - 19/8/1941

B. 9 -12/3/1945

C. 13 - 15/8/1945

D. 15 - 19/8/1945

Câu 72: Tại Đại hội quốc dân Tân Trào đã thành lậpUỷ ban dân tộc giải phóng do ai làm Chủ tịch?

A. Hồ Chí Minh

B. Trường Chinh

C. Phạm Văn Đồng

D. Võ Nguyên Giáp

**Câu 73:** Đại hội Quốc dân Tân trào tháng 8-1945 đã **không** quyết định những nội dungnào dưới đây:

A. Quyết định Tổng khởi nghĩa

B. 10 Chính sách của Việt Minh

C. Quyết định thành lập Uỷ ban giải phóng ở Hà Nội

D. Quyết định thành lập Uỷ ban giải phóng dân tộc, quy định Quốc kỳ, Quốc ca

**Câu 74:** Hội nghị nào đã quyết định phát động tổng khởi nghĩa giành chính quyền từ tay Nhật trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương?

A. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng 7 1940

B. Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng 8 (5/1941)

C. Hội nghị Tổng bộ Việt Minh (10/1944)

D. Hội nghị toàn quốc của Đảng (8/1945)

**Câu 75:** Nhân dân ta phải tiến hành Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trước khi

quânĐồng minh vào Đông Dương vì:

A. Lúc này so sánh lực lượng có lợi nhất đối với cách mạng

B. Kẻ thù cũ đã ngã gục nhưng kẻ thù mới chưa kịp đến

C. Quân Đồng minh có thể dựng ra một chính quyền trái với ý chí và nguyện vọng của nhân dân ta

D. Cả A, B và C.

**Câu 76:** Văn kiện nào khẳng định: “Toàn thể dân tộc VN quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cái để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy?

1. Chỉ thị Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta (3/1945)
2. Hội nghị toàn quốc của Đảng (8/1945)
3. Đại hội Quốc dân Tân Trào (8/1945)

D. Tuyên ngôn độc lập (9/1945)

**Chương 2:**

**Câu 1:** Những khó khăn, thách thức đối với Việt Nam sau cách mạng tháng Tám–

1945:

A. Các thế lực đế quốc, phản động bao vây, chống phá

B. Kinh tế kiệt quệ và nạn đói hoành hành

C. Hơn 90% dân số không biết chữ

D. Tất cả khó khăn trên

**Câu 2:** Những thuận lợi căn bản của Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám- 1945

A. Cách mạng thế giới phát triển mạnh mẽ

B. Hệ thống chính quyền cách mạng nhân dân được thiết lập

C. Nhân dân có quyết tâm bảo vệ chế độ mới

D. Tất cả thuận lợi trên

**Câu 3:** Kẻ thù chính của cách mạng Việt Nam ngay sau Cách mạng 8- 1945?

A. Thực dân Pháp

B. Tưởng Giới Thạch và tay sai

C. Thực dân Anh

D. Tất cả các kẻ thù trên

**Câu 3:** Chỉ thị kháng chiến kiến quốc ra đời thời gian nào?

A. 25-11-1945

B. 26-11-1945

C. 25-11-1946

D. 26-11-1946

**Câu 4:** Chỉ thị Kháng chiến kiến quốc của Trung ương Đảng ngày 25/11/1945, xác địnhnhiệm vụ nào là trung tâm, bao trùm nhất?

A. Củng cố, bảo vệ chính quyền cách mạng

B. Chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản

C. Cải thiện đời sống nhân dân

D. Cả A, B và C

**Câu 5:** Chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc” đã xác định khẩu hiệu cách mạng Việt Nam sau cách mạng tháng Tám -1945:

A. Dân tộc giải phóng

B. Thành lập chính quyền cách mạng

C. Dân tộc trên hết, Tổ quốc trên hết

D. Đoàn kết dân tộc và cách mạng thế giới

**Câu 6:** Chủ trương và sách lược của Trung ương Đảng trong việc đối phó với các

lựclượng đế quốc sau cách mạng tháng Tám-1945:

A. Thêm bạn bớt thù

B. Hoa -Việt thân thiện

C. Độc lập về chính trị, nhân nhượng về kinh tế đối với Pháp

D. Cả A, B và C

**Câu 7:** Những thành quả căn bản trong việc xây dựng và củngcố chính quyền sau cách mạng tháng Tám-1945:

A. Tổ chức tổng tuyển cử và ban hành Hiến pháp

B. Củng cố và mở rộng mặt trận Việt Minh

C. Xây dựng và phát triển các lực lượng vũ trang nhân dân

D. Tất cả các phương án trên

**Câu 8:** Sau cáchmạng tháng Tám -1945, Đảng phát động nhân dân thực hiện phong trào nào để chống nạn mù chữ:

A. Xây dựng nếp sống văn hoá mới

B. Bình dân học vụ

C. Bài trừ các tệ nạn xã hội

D. Xoá bỏ văn hoá thực dân nô dịch phản động

**Câu 9:** Nhân dân Nam Bộ đứng lên kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược

bảo vệchính quyền cách mạng vào khi nào?

A. 23-9-1945

B. 23-11-1945

C. 10-12-1946

D. 19-12-1946

**Câu 10:** Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà được bầu khi nào?

A. 4-1-1946

B. 5-1-1946

C. 6-1-1946

D. 7-1-1946

**Câu 11:** Để nhân nhượng với quân đội Tưởng, Trung ương Đảng đã tuyên bố tự giải tán vào thời gian nào và lấy tên gọi là gì?

A. 2-9-1945, lấy tên là Đảng Cộng sản Đông Dương

B. 11-11-1945, lấy tên là Hội nghiên cứu Chủ nghĩa Mác ở Đông Dương

C. 25-11-1945, lấy tên là Hội nghiên cứu Chủ nghĩa Mác-Lênin

D. 3-2-1946, lấy tên là Đảng Lao động Việt Nam

**Câu 12:** Những sách lược nhân nhượng của Trung ương Đảng với quân Tưởng và tay sai ở miền Bắcsau cách mạng tháng Tám -1945 là:

A. Nhường ghế trong quốc hội và chính phủ cho Việt quốc, Việt Cách.

B. Cung cấp lương thực, thực phẩm.

C. Chấp nhận tiêu tiền Quan kim, Quốc tệ.

D. Cả ba phương án trên.

**Câu 13:** Sau khi Pháp và Tưởng ký Hiệp định Trùng Khánh (1946), Trung ương Đảng đã lựa chọn giải pháp gì?

A. Thương lượng và hoà hoãn với Pháp

B. Kháng chiến chống thực dân Pháp

C. Nhân nhượng với quân đội Tưởng

D. Chống cả quân đội Tưởng và Pháp

**Câu 14:** Sau khi ký bản Hiệp định Sơ bộ, ngày 9-3-1946, Ban thường vụ Trung

ươngĐảng đã ra văn kiện nào:

A. Chỉ thị kháng chiến kiến quốc

B. Chỉ thị Hoà để tiến (đáp án)

C. Chỉ thị Toàn quốc kháng chiến

D. Tất cả các phương án trên

**Câu 15:** Sau bản Hiệp định sơ bộ, ngày 14-9-1946 Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thay mặt Chính phủký bản Tạm ước với Chính phủ Pháp với nội dung:

A. Pháp thừa nhận các quyền dân tộc cơ bản của nước Việt Nam

B. Chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam.

C. Đình chỉ xung đột ở miền Nam và sẽ tiếp tục đàm phán vào 1-1947.

D. Cả A, B và C

**Câu 16:** Hiệp định Sơ bộ được Hồ Chí Minh ký với đại diện chính phủ Pháp vào thời gian nào?

A. 6-3-1946

B. 14-9-1946

C. 10-12-1946

D. 19-12-1946

**Câu 17:** Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến vào thời điểm

nào?

A. Đêm ngày 18-9-1946

B. Đêm ngày 19-12-1946

C. Ngày 20-12-1946

D. Cả ba phương án đều sai

**Câu 18:** Hội nghị Ban thường vụ Trung Đảng họp mở rộng quyết định phát động

cuộckháng chiến toàn quốc họp vào thời gian nào?

A. Ngày 18-12-1946

B. Ngày 19-12-1946

C. Ngày 20-12-1946

D. Ngày 22-12-1946

**Câu 19:** Cuộc chiến đấu mở đầu cho kháng chiến chống thực dân Pháp của quân và

dân ta ở Hà Nội đã diễn ra trong bao lâu?

A. 60 ngày đêm

B.30 ngày đêm

C. 12 ngày đêm

D.90 ngày đêm

**Câu 20:** Những văn kiện nào dưới đây được coi như Cương lĩnh kháng chiến của

Đảng ta:

A. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của chủ tịch Hồ Chí Minh

B. Chỉ thị toàn dân kháng chiến của Trung ương Đảng

C. Tác phẩm "Kháng chiến nhất định thắng lợi" của TBT Trường Chinh

D. Cả ba phương án trên

**Câu 21:** Nhiệm vụ hàng đầu của nhân dân ta trong kháng chiến chống thực dân Pháp:

A. Chống đế quốc giành độc lập dân tộc

B. Xoá bỏ những tàn tích phong kiến đem lại ruộng đất cho nông dân

C. Xây dựng chế độ dân chủ mới

D. Cả ba phương án trên

**Câu 22:** Phương châm chiến lược của Đảng trong cuộc kháng chiến chống Pháp là:

A. Toàn dân

B. Toàn diện

C. Lâu dài và dựa vào sức mình là chính

D. Cả ba phương án trên.

**Câu 23**: Tác phẩm “Kháng chiến nhất định thắng lợi” là của ai?

A. Hồ Chí Minh

B. Lê Duẩn

C. Trường Chinh

D. Phạm Văn Đồng.

**Câu 24**: Chiến thắng nào đã căn bản đánh bại âm mưu đánh nhanh, thắng nhanh của

thực dân Pháp?

A. Việt Bắc

B. Trung Du

C. Biên Giới

D. Hà Nam Ninh

**Câu 25**: Khi bắt đầu tiến hành xâm lược Việt Nam, thực dân Pháp đã thực hiện

chiến lược:

A. Đánh lâu dài

B. Lấy chiến tranh nuôi chiến tranh

C.Đánh nhanh thắng nhanh.

D.Hai phương án A và B

**Câu 26**: Ngày 15-10-1947, để đối phó với cuộc tấn công của thực dân Pháp lên căn

cứ địa Việt Bắc, Ban thường vụ Trung ương Đảng đã đề ra:

A. Chỉ thị kháng chiến, kiến quốc

B. Chỉ thị "Phá tan cuộc tấn công mùa Đông của giặc Pháp"

C. Chủ trương tiến công quân Pháp ở vùng sau lưng chúng

D. Lời kêu gọi đánh tan cuộc tấn công lên Việt Bắc của thực dân Pháp

**Câu 27**: Đảng xác định phương châm xây dựng nền văn hoá mới trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1946-1954) là gì:

A. Dân tộc hoá

B. Đại chúng hoá

C. Khoa học hoá

D. Cả ba phương án trên

**Câu 28**: Trong kháng chiến chống Pháp, Đảng đã chủ trương mở rộng khối đại đoàn kết dân tộc với việc thành lập thêm mặt trận nào?

A. Mặt trận nhân dân phản đế Đông Dương

B. Mặt trận Liên Việt

C. Mặt trận Dân chủ Đông Dương

D. Mặt trận Việt Minh.

**Câu 29**: Đại hội thống nhất Mặt trận Việt Minh và Liên Việt được tổ chức vào thời

gian nào? Đặt tên là gì?

A. 1-1951, Mặt trận Dân chủ

B. 2-1952, Mặt trận Việt Minh

C. 3-1953, Mặt trân Liên Việt

D. 4-1953, Mặt trận Tổ Quốc

**Câu 30**: Việt Nam đã bắt đầu đặt quan hệ ngoại giao với Trung Quốc, Liên Xô và

một số nước khác vào năm nào?

A. Năm 1945

B. Năm 1948

C. Năm 1950

D.Năm 1953

**Câu 31**: Để phá thế bao vây cô lập, phát triển lực lượng và giành thế chủ động, tháng

6-1950, lần đầu tiên Trung ương Đảng đã chủ trương mở chiến dịch tiến công quy mô lớn, đó là:

A. Chiến dịch Việt Bắc

B. Chiến dịch Tây Bắc

C. Chiến dịch Biên Giới

D. Chiến dịch Thượng Lào

**Câu 32**: Đại hội nào của Đảng đã tuyên bố ra hoạt động công khai?

A. Đại hội Đảng lần thứ nhất (3-1935)

B. Đại hội Đảng lần thứ hai (2-1951)

C. Đại hội Đảng lần thứ ba (9-1960)

D. Cả ba phương án đều sai

**Câu 33**: Đại hội đại biểu toàn quốc lần II (2/1951), Đảng quyết định đổi tên thành:

A. Đảng Cộng sản Đông Dương

B. Đảng Cộng sản Việt Nam

C. Hội nghiên cứu Chủ nghĩa Mác

D. Đảng Lao Động Việt Nam

**Câu 34**: Đại hội Đảng toàn quốc lần II của Đảng Lao Động Việt Nam (2/1951) đã thông qua một văn kiện mang tính chất cương lĩnh. Đó là:

A. Cương lĩnh cách mạng Việt Nam.

B. Chính cương của Đảng Lao động Việt Nam.

C. Luận cương về cách mạng Việt Nam

D. Cương lĩnh của Đảng Lao Động Việt Nam

**Câu 35**: Chính cương Đảng Lao Động Việt Nam (2-1951) đã nêu ra các tính chất của xã hội Việt Nam sau cách mạng tháng Tám là gì?

A. Dân chủ nhân dân, một phần thuộc địa và nửa phong kiến

B. Dân chủ và dân tộc

C. Thuộc địa nửa phong kiến

D. Dân tộc và dân chủ mới

**Câu 36:** Chính cương Đảng LaoĐộng Việt Nam (2/1951) xác định đối tượng của cách mạng Việt Nam là:

A. Đối tượng chính là chủ nghĩa đế quốc xâm lược, cụ thể là thực dân Pháp

và can thiệp Mỹ

B. Đối tượng phụ là phong kiến, cụ thể là phong kiến phản động

C. Cả hai phương án A và B

D. Đế quốc và phong kiến Việt Nam

**Câu 37:** Chính cương Đảng Lao Động Việt Nam (2/1951) đã nêu ra nhiệm vụ cơ bản của cáchmạng Việt Nam là:

A. Đánh đuổi đế quốc xâm lược, giành độc lập và thống nhất thật sự cho dân

tộc

B. Xoá bỏ những tàn tích phong kiến và nửa phong kiến, làm cho người cày

có ruộng

C. Phát triển chế độ dân chủ nhân dân, gây cơ sở cho CNXH

D. Cả 3 phương án trên

**Câu 38:** Chínhcương Đảng Lao Động Việt Nam xác định lực lượng của cách mạng Việt Nam là:

A. Công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản dân tộc, địa chủ yêu nước

B. Công nhân, nông dân, lao động trí thức

C. Công nhân, trí thức, tư sản dân tộc

D. Nhân dân, địa chủ, tư sản dân tộc

**Câu 39:** Nền tảng của khối đại đoàn kết dân tộc được Đảng Lao Động Việt Nam xác

địnhtại Đại hội II (1951). Đó là:

A. Công nhân và nông dân

B. Công nhân, nông dân và tư sản dân tộc

C. Công nhân, nông dân, lao động trí thức

D. Công nhân, nông dân và tiểu tư sản

**Câu 40:** Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ hai đã bầu ai làm Tổng Bí thư?

1. Hồ Chí Minh
2. Trần Phú
3. Trường Chinh
4. Lê Duẩn

**Câu 41:** Trong tiến trình hình thành và phát triển từ năm 1930-1951, Đảng đã đề ra bao nhiêu Cương lĩnh chính trị và vào thời gian nào?

A. 1 Cương lĩnh vào năm 1930

B. 2 cương lĩnh vào năm 1930 và 1945

C. 3 cương lĩnh vào năm 1930, 1945, 1951

D. 3 cương lĩnh vào năm 1930, 1951

**Câu 42:** Đến năm 1951, Trung ương Đảng đã tiến hành bao nhiêu kỳ Đại hội và trong khoảng thờigian nào?

A. 1 kỳ Đại hội vào năm 1930

B.2 kỳ Đại hội vào tháng 3-1935 và tháng 2-1951

C.3 kỳ Đại hội vào tháng 2-1930, 3-1935, 2-1951

D.4 kỳ Đại hội và tháng 2-1930, 10-1930, 3-1935, 2-1951

**Câu 43:** Nhằm đẩy mạnh thực hiện khẩu hiệu "người cày có ruộng", tháng 11-1953, Hội Nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 5 đã thông qua:

A. Cương lĩnh ruộng đất

B. Chỉ thị giảm tô, giảm tức

C. Chính sách cải cách ruộng đất

D. Tất cả phương án trên

**Câu 44:** Phương châm tác chiến ban đầu của Đảng trong chiếndịch Điện Biên Phủ là:

A. Đánh chắc, tiến chắc

B. Đánh nhanh, thắng nhanh.

C. Chắc thắng mới đánh, không chắc thắng không đánh

D. tất cả các phương án đều sai

**Câu 45:** Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, Đảng xem trận chiến đấu nào là trận quyết chiến chiến lươc?

1. Việt Bắc thu đông
2. Biên giới thu đông
3. Điện Biên Phủ

D. Tất cả các phương đều sai

**Câu 46:** Ai đã được cử làm Tư lệnh kiêm Bí thư Đảng uỷ chiến dịch Điện Biên Phủ

A. Hoàng Văn Thái

B. Văn Tiến Dũng

C. Phạm Văn Đồng

D. Võ Nguyên Giáp

**Câu 47:** Chiến dịch Điện Biên Phủ đã diễn ra trong khoảng thời gian nào:

1. 6/12/1953 – 25/1/1954
2. 25/11/1953 – 15/3/1954
3. 15/3/1954 – 21/7/1954
4. 13/3/1954 – 7/5/1954

**Câu 48:** Chiến thắng quân sự nào trong cuộc kháng chiến chống Pháp đi vào lịch sử dân tộc như một Bạch Đằng, một Chi Lăng hay một Đống Đa trong thế kỷ XX

1. Chiến thắng Việt Bắc
2. Chiến thắng Biên giới
3. Chiến thắng Hòa Bình
4. Chiến thắng Điện Biên Phủ

**Câu 49:** Hội nghị quốc tế về chấm dứtchiến tranh lập lại hòa bình ở Đông Dương đã diễn ra tại đâu? Kết thúc khi nào?

A.19-7-1954 , Pari

B.21-7-1954, Giơnevơ

C.22-7-1954, Postdam

D.23-7-1954, New York

**Câu 50:** Hiệp định Giơnevơ (7/1954) về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương đãquy định:

A. Các nước tham dự Hội nghị cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản

là độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, Lào

và Campuchia

B. Pháp rút quân ra khỏi 3 nước Đông Dương, vĩ tuyến 17 là giới tuyến

quân sự tạm thời ở Việt Nam và sẽ tổng tuyển cử thống nhất đất nước vào

tháng 7-1956

C. Pháp tuyên bố công nhận Việt Nam là một nước tự do

D. Cả hai phương án A và B.

**Câu 51**: Hiệp định Giơnevơ (7/1954) đã lấy vì tuyến nào làm giới tuyến quân sự tạm thời chia nước ta làm hai miền?

1. 14
2. 15
3. 16
4. 17

**Câu 52**: Hiệp định Giơnevơ (7/1954) quy định Việt Nam sẽ thống nhất đất nước bằng con đường nào?

1. Thành lập chính phủ liên hiệp ở Việt Nam
2. Thành lập chính phủ trung lập.
3. Tổng tuyển cử tự do vào tháng 7/1956
4. Cả 3 phương án đều sai.

**Câu 53: Cách mạng miền Nam từ giữa năm 1954 chuyển sang hình thức đấu tranh nào?**

A. Đấu tranh chính trị chống Mĩ – Diệm đòi thi hành Hiệp định Giơnevơ.

B. Đấu tranh chính trị kết hợp với vũ trang.

C. Khởi nghĩa vũ trang ở vùng nông thôn.

D. Kết hợp đấu tranh vũ trang với đấu tranh ngoại giao.

**Câu 54**: Sau khi thực hiện xong cuộc cách mạng ruộng Đất (1954-1957), Miền Bắc đã cơ bản hoàn thành cuộc cách mạng nào?

1. Giải phóng dân tộc
2. Dân tộc dân chủ nhân dân
3. Cách mạng XHCN
4. Cả A, B và C đều sai.

**Câu 55**: Hội nghị Trung ương nào của Đảng mở đường cho phong trào " Đồng khởi" ở miền Nam năm 1960?

A. Hội nghị Trung ương 12 - Khoá II (3-1957)

B. Hội nghị Trung ương 13 - Khoá II (12-1957)

C. Hội nghị Trung ương 14 - Khoá II (11-1958)

D. Hội nghị Trung ương 15 - Khoá II (1-1959)

**Câu 56**: Đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc được thông qua tại Đại hội nào của Đảng?

A. Đại hội II

B. Đại hội III

C. Đại hội IV

D. Đại hội V

**Câu 57**: Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời khi nào?

A. 20/12/1960

B. 21/12/1960

C. 20/12/1961

D. 21/12/1961

**Câu 58:** Hội nghị lẩn thứ 15 (1/1959) Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã đề ra phương hướng cơ bản của cách mạng miền Nam là:

A. Đấu tranh chính trị làm lung lay tận gốc chính quyền Ngô Đình Diệm.

B. Đấu tranh vũ trang lật đổ chính quyền Ngô Đình Diệm.

C. Đấu tranh nghị trường lật đổ chính quyền Ngõ Đinh Diệm

D. Khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân bằng con đường đấu tranh chính trị là chủ yếu, kết hợp với đấu tranh vũ trang đánh đổ ách thống trị Mĩ – Diệm.

**Câu 59:** Phong trào Đồng Khởi diễn ra vào năm nào, ở đâu?

1. 1959, Quãng Ngãi
2. 1960, Bến Tre
3. 1960, Quảng Trị
4. Cả 3 phương án đều sai.

**Câu 60:** Đại hội đại biểu toàn quốc lần III của Đảng (9/1960), xác định nhiệm vụ của của cách mạng miền Nam là:

1. Cách mạng XHCN
2. Cách mạng tư sản dân quyền
3. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân nhân
4. Cách mạng giải phóng dân tộc.

**Câu 61:** Đại hội đại biểu toàn quốc lần III của Đảng (9/1960) xác định vai trò của cách mạng miền Nam là:

A. Quyết định nhất đối với sự nghiệp cách mạng cả nước.

B. Thực hiện thống nhất nước nhà.

C. Quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam.

D. Bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa.

**Câu 62:** Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9/1960) xác định vai trò của cách mạng XHCN ở miền Bắc là:

1. Quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp thống nhất nước nhà.
2. Quyết định nhất đối với sự phát triển của toàn bộ cách mạng Việt Nam.
3. Quan trọng đối với sự nghiệp cách mạng cả nước.
4. Quyết định đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam.

**Câu 63:** Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9/1960) khẳng định mục tiêu chung của cách mạng hai miền thời kỳ (1954-1975) là:

1. Thực hiện hòa bình, thống nhất Tổ quốc.
2. Thành lập chính phủ Cộng hòa XHCN Việt Nam
3. Thành lập chính phủ Cách mạng lâm thời.
4. Cả 3 phương án đều sai

**Câu 64:** Giai đoạn 1954-1965, nhân dân miền Nam đã đánh bại chiến lược chiến tranh nào?

1. Chiến tranh đơn phương
2. Chiến tranh đặc biệt
3. Chiến tranh cục bộ
4. Cả A và B.

**Câu 65:** Chiến thắng nào đánh dấu sự phá sản hoàn toàn của chiến luợc “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ ở miền Nam?

A. Ấp Bắc (Mĩ Tho).

B. Phong trào phá ấp chiến lược toàn miền Nam.

C. Bình Giã (Bà Rịa).

D. An Lão (Bình Định), Ba Gia (Quảng Ngãi), Đồng Xoài (Bình Phước). (đáp án)

**Câu 66:** Đảng bổ sung đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước ở Nghị quyết Trung ương nào trong giai đoạn 1965-1968?

1. Nghị quyết 11(3/1965)
2. Nghị quyết 12 (12/1965)
3. Nghị quyết Bộ Chính trị (12/1967)
4. Cả A và B

**Câu 67:** Hội nghị Trung ương 11 và 12 (1965) đã đề ra nhiệm vụ cho miền Bắc là:

1. Tiến hành cách mạng XHCN.
2. Vừa sản xuất, vừa chiến đấu và chi viện cho miền Nam
3. Tiến hành giải phóng miền Nam
4. Tranh thủ sự ủng hộ của Lào và Campuchia.

**Câu 68**: Hội nghị nào của Đảng đã quyết định mở cuộc Tổng tấn công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968?

A. Hội nghị Trung ương 13 - Khoá III (1-1967)

B. Hội nghị Bộ Chính trị (5-1967)

C. Hội nghị Bộ Chính trị (10-1967)

D- Hội nghị Bộ Chính trị (12-1967)

**Câu 69:** Trọng tâm trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân (1968) của ta là:

A. Các vùng nông thôn ở đổng bằng.

B. Các tỉnh biên giới với Lào và Campuchia.

C. Các vùng rừng núi.

D. Các đô thị.

**Câu 70:** Mỹ dựa vào sự kiện nào để lấy cớ đánh phá miền Bắc bằng không quân và hải quân?

A. Sự kiện Vịnh Bắc Bộ (1964).

B. Mĩ thất bại ở trận Vạn Tường (1965).

C. Quân và dân ta mở cuộc Tổng tiến công nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968).

D. Mĩ thất bại trong hai mùa khô 1965 – 1966,1966 – 1967.

**Câu 71:** Hồ Chí Minh khẳng định "Không có gì quý hơn độc lập tự do" vào thời gian nào?

A. Hội nghị Chính trị đặc biệt (3/1964).

B. Văn kiện Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 12 (12/1965).

C. Lời kêu gọi kháng chiến chống Mĩ (17/7/1966)

D. Kỳ họp thứ hai Quốc hội khoá III (4 - 1965).

**Câu 72:** Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân (1968) kết thúc, đã mở ra một măt trận đấu tranh mới. Đó là mặt trận nào?

1. Kinh tế
2. Quân sự
3. Ngoại giao
4. Chính trị

**Câu 73:** Trận “Điện Biên Phủ trên không” (12/1972) là kết quả của chiến thắng lịch sử nào của quân dân ta?

A. Đánh bại cuộc cuộc tập kích chiến lược trong 10 ngày đêm của Mỹ ra miền Bắc.

B. Đánh bại cuộc tập kích chiến lược 11 ngày đêm của Mỹ ra miền Bắc

C. Đánh bại cuộc tập kích chiến lược 12 ngày đêm của Mỹ ra miền Bắc.

Đ. Đánh bại cuộc tập kích chiến lược 13 ngày đêm của Mỹ ra miền Bắc

**Câu 74:** Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 21 (cuối năm 1973) đã nêu rõ nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam trong giai đoạn hiện tại là:

A. Tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

B. Chuyển sang cách mạng xã hội chủ nghĩa.

C. Tiếp tục xây dựng CNXH.

D. Đấu tranh hoà bình để thống nhất đất nước.

**Câu 75:** Chiến thắng Phước Long đã giúp Bộ Chính trị bổ sung và hoàn chỉnh kế hoạch giải phóng miền Nam như thế nào?

A. Giải phóng hoàn toàn miền Nam ngay trong năm 1975.

B. Tiến hành tổng khởi nghĩa giải phóng miền Nam trong năm 1975

C. Nếu thời cơ đến thì giải phóng miền Nam trong năm 1976.

D. Nếu thời cơ đến thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975*.*

**Câu 76:** Kế hoạch giải phóng miền Nam được Đảng ta đề ra trong Hội nghị nào?

A. Hội nghị cấp cao ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia (4 – 1970).

B. Hội nghị Ban Chấp hành Trung Ương Đảng lần thứ 21 (1973).

C. Hội nghị Bộ Chính trị Trung ương Đảng (cuối năm 1974, đầu năm 1975)*.*

D. Cả 3 phương án đều sai.

**Câu 77:** Chiến dịch Tây Nguyên thắng lợi, cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước của nhân dân ta trên toàn miền Nam đã chuyển sang giai đoạn:

1. Phòng ngự.
2. Phản công.
3. Tiến công chiến lược.
4. Tổng tiến công chiến lược

**Câu 78**: Phương châm tác chiến “Thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng” được sử dụng trong chiến dịch nào?

A. Điện Biên Phủ.

B. Tây Nguyên,

C. Huế – Đà Nằng.

D. Hồ Chí Minh.

**Câu 79:** Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh lập lại hoà bình ở Việt Nam được ký vào thời gian nào?

A. 20-7-1954

B. 22-12-1954

C. 27-1-1973.

D. 27-2-1973

**Câu 80:** Hiệp định Paris được ký kết (1973), buộc Mỹ phải cam kết:

1. Tôn trọng độc lập, chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.
2. Tôn trọng công việc nội bộ của Việt Nam
3. Rút hết quân ra khỏi Việt Nam.
4. Cả A, B và C

**Câu 81:** Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử mở đầu và kết thúc vào thời gian nào?

1. Từ 4/3 đến 30/4/1975
2. Từ 26/4 đến 30/4/1975
3. Từ 26/4 đến 2/5/1975
4. Từ 8/4 đến 30/4/ 1975.

**Câu 82:** Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ đã mở ra kỉ nguyên mới:

A. Đất nước độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.

B. Chuyển lên chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

C. Độc lập, tự do.

D. Nhân dân lao động làm chủ đất nước.

**Câu 83:** Nguyên nhân nào có tính chất quyết định nhất đưa tới thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước?

A. Nhân dân ta có truyền thống yêu nước nồng nàn.

B. Sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng.

C. Có hậu phương vững chắc ở miền Bắc xã hội chủ nghĩa.

D. Sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa, tinh thần đoàn kết của nhân dân ba nước Đông Dương.

**Chương 3:**

**Câu 1**: Hội nghị hiệp thương chính trị giữa hai đoàn đại biểu miền Bắc-

Nam (11/1975) họp ở đâu?

A. Hà Nội

B. Sài Gòn

C. Huế

D. Đà Nẵng

**Câu 2**: Đại hội nào của Đảng đã quyết định đổi tên Đảng Lao động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam

A. Đại hội II

B. Đại hội III

C. Đại hội IV

D. Đại hội V

**Câu 3**: Đại hội IV (12-1976) đã bầu ai là Tổng Bí thư của Đảng

1. Trường Chinh
2. Hoàng Quốc Việt
3. Lê Duẩn
4. Nông Đức Mạnh

**Câu 4**: Kỳ họp thứ nhất của Quốc hội khóa VI (6/1976) đã quyết định:

1. Đặt tên nước là Cộng hòa CHCNVN
2. Chọn quốc kỳ là cờ nền đỏ sao vàng năm cánh
3. Chọn thủ đô là Hà Nội, Sài gòn đổi tên là TP HCM
4. Cả 3 đáp án trên

**Câu 5:** Đường lối chung cách mạng XHCN tại Đại hội IV (12-1976) của Đảng khẳng định tiến hành đồng thời 3 cuộc cách mạng. Cuộc cách mạng nào giữ vai trò then chốt?

A. Cách mạng về quan hệ sản xuất

B. Cách mạng khoa học – kỹ thuật

C. Cách mạng về tư tưởng và văn hóa

D. Cả 3 phương án trên

**Câu 6:** Đại hội IV của Đảng (12-1976) đã xác định cách thức tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa ở nước ta như thế nào?

A. Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý đồng thời phát triển

nông nghiệp và công nghiệp nhẹ

B. Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển

nông nghiệp và công nghiệp nhẹ

C. Tập trung sức phát triển nông nghiệp, ra sức phát triển hàng tiêu dùng và

tiếp tục xây dựng một số ngành công nghiệp nặng quan trọng.

D. Cả 3 phương án trên

**Câu 7**: Ngày 14/7/1986, tại Hội nghị Ban chấp hành Trung ương đặc biệt ai được

bầu làm Tổng Bí thư?

A. Đỗ Mười

B. Nguyễn Văn Linh

C. Lê Khả Phiêu

D. Trường Chinh

**Câu 8**: Hội nghị Trung ương nào được coi là bước đột phá đầu tiên đổi mới kinh tế của Đảng với chủ trương khắc phục những khuyết điểm, sai lầm trong quản lý kinh tế, cải tạo XHCN?

A.Hội nghị Trung ương 6 (8-1979)

B. Hội nghị Trung ương 5 (12/1978)

C. Hội nghị Trng ương 7 (3/1980

D. Hội nghị Trung ương 8 (9/1980)

**Câu 9**: Chỉ thị 100 CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về khoán sản phẩm

đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp được ban hành năm nào?

A. 1980

B. 1981

C. 1988

D. 1989

**Câu 10**: Chỉ thị 100 CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (1-1981) đưa ra chủ

trương nào sau đây:

A. Phát huy quyền tự chủ sản xuất kinh doanh của các xí nghiệp quốc doanh

B. Mở rộng hình thức trả lương khoán, lương sản phẩm

C. Khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp

D. Cải tiến công tác phân phối lưu thông

**Câu 11:** Đại hội V của Đảng (3-1982) đã xác định đường lối công nghiệp hóa xã

hội chủ nghĩa ở nước ta như thế nào?

A. Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý đồng thời phát triển

nông nghiệp và công nghiệp nhẹ

B. Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển

nông nghiệp và công nghiệp nhẹ

C. Tập trung sức phát triển nông nghiệp, coi nông nghiệp là mặt trận hàng

đầu, ra sức phát triển hàng tiêu dùng và tiếp tục xây dựng một số ngành

công nghiệp nặng quan trọng.

D. Cả 3 phương án trên

**Câu 12**: Hội nghị nào của Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá V quyết định phải

dứt khoát xoá bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, thực hiện hạch toán

kinh doanh xã hội chủ nghĩa?

A. Hội nghị lần thứ 6 (7-1984)

B. Hội nghị lần thứ 8 (6-1985)

C. Hội nghị lần thứ 9 (12-1985)

D. Hội nghị lần thứ 10 (5-1986)

**Câu 13:** Hội nghị nào của BCH TW khóa V chủ trương cải cách giá – lương – tiền:

A. Hội nghị lần thứ 6 (7-1984)

B. Hội nghị lần thứ 8 (6-1985)

C. Hội nghị lần thứ 9 (12-1985)

D. Hội nghị lần thứ 10 (5-1986)

**Câu 14**: Đại hội nào của Đảng đã chủ trương coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu?

A. Đại hội IV (12-1976)

B. Đại hội V (3-1982)

C. Đại hội VI (12-1986)

D. Đại hội VII (6-1991)

**Câu 15**: Đại hội nào của Đảng chủ trương thực hiện ba chương trình mục tiêu lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu?

A. Đại hội lần thứ IV (12-1976)

B. Đại hội lần thứ V (3-1982)

C. Đại hội lần thứ VI (12-1986)

D. Đại hội lần thứ VII (6-1991)

**Câu 16:** Chủ trương thực hiện nhất quán chính sách phát triển kinh tế nhiều thành

phần, trong đó kinh tế quốc doanh giữ vai trò chủ đạo được Đảng khẳng định

tại Đại hội nào?

A. Đại hội lần thứ V (3-1982)

B. Đại hội lần thứ VI (12-1986)

C. Đại hội lần thứ VII (6-1991)

D. Đại hội lần thứ VIII (6-1996)

**Câu 17**: Đại hội VI (12-1986) đã bầu ai là Tổng Bí thư của Đảng?

1. Đỗ Mười
2. Nguyễn Văn Linh
3. Nông Đức Mạnh
4. Võ Văn Kiệt

**Câu 18**: Khoán 10 trong nông nghiệp của Bộ Chính trị vào thời gian nào?

A. Tháng 1/1988

1. Tháng 2/1988
2. Tháng 3/1988
3. Tháng 4/1988

**Câu 19**: Đại hội VII (6-1991) đã bầu ai là Tổng Bí thư của Đảng?

1. Đỗ Mười
2. Nguyễn Văn Linh
3. Nông Đức Mạnh
4. Võ Văn Kiệt

**Câu 20**: Đại hội nào của Đảng đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội?

1. Đại hội VI (12-1986)
2. Đại hội VII (6-1991)
3. Đại hội VIII (6-1996)
4. Đại hội IX (4-2001)

**Câu 21:** Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Đại hội VII -1991) xác định xã hội XHCN mà nhân dân ta xây dựng gồm mấy đặc trưng?

A. 5 đặc trưng

B. 6 đặc trưng

C. 7 đặc trưng

D. 8 đặc trưng

**Câu 22:** Trong xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc ở nước ta, bên cạnh những cơ

hội lớn thì: “Nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với các nước trong khu

vực và trên thế giới; nguy cơ chệch hướng XHCN; nguy cơ về tệ nạn tham

nhũng và tệ quan liêu; nguy cơ diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch”

được Đảng khẳng định ở văn kiện nào?

A. Đại hội VI (12-1986)

B. Đại hội VII (6-1991)

C. Hội nghị giữa nhiệm kỳ – Khóa VII (1-1994)

D. Hội nghị Trung ương 8 – Khóa VII (1-1995)

**Câu 23**: Hội nghị TW nào đã bầu đồng chí Lê Khả Phiêu làm tổng bí thứ

1. Hội nghị Trung ương 4 khóa VIII (12-1997)
2. Hội nghị TW 2 (12/1996)
3. HN TW 3 (6/1997)
4. HNTW 5 (7/1998)

**Câu 24:** Đại hội nào đã đánh giá: “Nhiệm vụ đề ra cho chặng đường đầu tiên của

thời kỳ quá độ là chuẩn bị tiền đề cho công nghiệp hóa đã cơ bản hoàn

thành, cho phép chuyển sang thời kỳ mới đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện

đại hóa đất nước”?

A. Đại hội VI (12-1986)

B. Đại hội VII (6-1991)

C. Đại hội VIII (6-1996)

D. Đại hội IX (4-2001)

**Câu 25**: Trong các nguồn lực để công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta đến năm

2020, Đại hội VIII (6 -1996) của Đảng đã xác định nguồn lực nào là yếu tố

cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững?

A. Khoa học và công nghệ

B. Tài nguyên đất đai

C. Con người

D. Cả A,B và C

**Câu 26:** Trong các yếu tố thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta đến

năm 2020, Đại hội VIII (6-1996) của Đảng đã xác yếu tố nào là động lực?

A. Khoa học và công nghệ.

B. Tài nguyên đất đai

C. Con người

D. Cả A,B và C

**Câu 27**: Hội nghị Ban chấp hành Trung ương nào của Khóa VIII đã coi: "Giáo dục

và đào tạo, cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu"?

A. Hội nghị Trung ương 2 (12-1996)

B. Hội nghị Trung ương 3 (6-1997)

C. Hội nghị Trung ương 4 (12-1997)

D. Hội nghị Trung ương 5 (7-1998)

**Câu 28**: Hội nghị Ban chấp hành Trung ương nào của Khóa VIII đã đề ra

quan điểm: " xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm

đà bản sắc dân tộc"?

A. Hội nghị Trung ương 3 (6-1997)

B. Hội nghị Trung ương 4 (12-1997)

C. Hội nghị Trung ương 5 (7-1998)

D. Hội nghị Trung ương 7 (8-1999)

**Câu 29**: Đại hội IX (1-2001) đã bầu ai là Tổng Bí thư của Đảng?

1. Lê Khả Phiêu
2. Nông Đức Mạnh
3. Đỗ Mười
4. Nguyễn Văn Linh

**Câu 30:** Đại hội nào củaĐảng chủ trương: “Mở rộng quan hệ đối ngoại, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế?

A. Đại hội VI (12-1986)

B. Đại hội VIII (6-1996)

C. Đại hội IX (4-2001)

D. Đại hội X (4-2006)

**Câu 31:** Đại hội nào của Đảng khẳng định: “Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển”

A. Đại hội VI (12-1986)

B. Đại hội VIII (6-1996)

C. Đại hội IX (4-2001)

D. Đại hội X (4-2006)

**Câu 32:** Đại hội nào của Đảng đã bổ sung đặc trưng mới của CNXH mà nhân dân ta xây dựng?

A. Đại hội VIII (6-1996)

B. Đại hội IX (4-2001)

C. Đại hội X (4-2006)

D. Đại hội XI (1-2011)

**Câu 33:** Đại hội nào đã bổ sung, phát triển làm sáng tỏ bản chất của Đảng là: Đảng

Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là tiên phong của nhân dân lao động và của cả dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của dân tộc?

A. Đại hội VIII (6-1996)

B. Đại hội IX (4-2001)

C. Đại hội X (4-2006)

D. Đại hội XI (1-2011)

**Câu 34**: Từ khi ra đời đến nay (1930-2020) Đảng ta đã có bao nhiêu Cương lĩnh chính trị?

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

**Câu 35**: Đại hội XI (1-2011) đã bầu ai là Tổng Bí thư của Đảng?

1. Nguyễn Phú Trọng
2. Nguyễn Xuân Phúc
3. Lê Khả Phiêu
4. Đỗ Mười